

ĐỀ THI HỌC KÌ I - KHTN 8**ĐỀ 7****HƯỚNG DẪN CHẤM****I. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	A	B	C	B	B	B	D	C	A	A	D	A	C	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 17 (1.5đ)	a) - Để nâng vật, người thợ phải tác dụng lực F_2 có: + phương: thẳng đứng. + chiều: từ trên xuống dưới. - Nhận xét hướng của lực tác dụng và hướng chuyển động của vật: cùng phương ngược chiều nhau. b) Muốn nâng vật với lực F_2 nhỏ hơn, phải dịch chuyển điểm tựa O về phía vật được nâng. Sử dụng đòn bẩy như hình trên cho lợi về lực và thay đổi hướng tác dụng lực	0.25 0.25 0.25 0.25 0.5
Câu 18 (1.0đ)	a) Thể tích của vật: $V = P/d = 13,5/27000 = 0,0005(m^3)$ b) Lực đẩy Acsimet của nước tác dụng vào vật: $F_A = V.d = 0,0005. 10000 = 5(N)$	0.5 0.5
Câu 19 (1.0đ)	- Đường dẫn khí (mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản): Dẫn khí ra và vào phổi, ngăn bụi, làm ẩm, làm ấm không khí vào phổi, đồng thời bảo vệ phổi khỏi tác nhân có hại từ môi trường. - Hai lá phổi: Trao đổi khí giữa máu và môi trường ngoài và máu trong mao mạch phổi. - Sự phối hợp của đường dẫn khí và phổi đảm bảo chức năng lưu thông và trao đổi khí của hệ hô hấp.	0.5 0.5
Câu 20 (0.5đ)	- Vệ sinh răng miệng đúng cách; - Chế độ dinh dưỡng hợp lí - Nghỉ ngơi và sinh hoạt điều độ. - Giữ tinh thần thoải mái.	0.125 0.125 0.125 0.125
Câu 21 (0.5đ)	$M_B = 32,0,5 = 16 \text{ (amu)}$ $M_A = 2,125. 16 = 34 \text{ (amu)}$	0.25 0.25
Câu 22 (1.5đ)	a) $Fe + 2HCl \longrightarrow FeCl_2 + H_2$ b) $n_{H_2} = 0,4 \text{ (mol)}$; $\begin{array}{ccccccc} Fe & + & 2HCl & \longrightarrow & FeCl_2 & + & H_2 \\ 1 \text{ mol} & & 2\text{mol} & & & & 1 \text{ mol} \\ 0,4 \text{ mol} & & 0,8\text{mol} & & & & 0,4\text{mol} \end{array}$ $m_{Fe} = 0,4 . 56 = 22,4(g)$	0.5 0.25 0.25 0.25

	c) $C_{M(HCl)} = 0,8 : 0,2 = 4 \text{ (M)}$	0.25
--	---	------

[illegible]

